

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH PHÚ THỌ
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THƯỜNG XUYÊN:
KỸ THUẬT VIÊN TƯ VẤN DINH DƯỠNG

*(Ban hành theo Quyết định số 204./QĐ-PIC, ngày 24 tháng 09 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế PHOENIX)*

Phú Thọ - Năm 2025

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ THỌ
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số...2024.../...QĐ - PIC
V/v ban hành chương trình đào tạo thường xuyên

Phú Thọ, ngày 24 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN NGHỀ:
KỸ THUẬT VIÊN TƯ VẤN DINH DƯỠNG**

- Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc đổi tên Trường Trung cấp Việt Nhật thành Trường cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/04/2025 /NQ-HĐQT ngày 12/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế về Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Điều lệ trường Trung cấp quy định tại Văn bản hợp nhất số 1549/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 12 tháng 04 năm 2024 của bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Căn cứ Thông tư số 5828/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành nội dung Chương trình đào tạo thường xuyên nghề: Kỹ thuật viên tư vấn dinh dưỡng, tại trường Trung cấp Quốc tế Phoenix

Điều 2: Phòng Đào tạo, các Phòng/ Khoa chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu HC



TS. Trương Tuấn Dũng

Phú Thọ, ngày 24 tháng 09 năm 2025

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN
NGHỀ KỸ THUẬT VIÊN TƯ VẤN DINH DƯỠNG**

(Ban hành theo Quyết định số 135/QĐ – PIC ngày 24 tháng 09 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix)

Tên nghề: Kỹ thuật viên tư vấn dinh dưỡng

Trình độ đào tạo: Đào tạo thường xuyên

Đối tượng tuyển sinh: Người từ đủ 18 tuổi trở lên, có sức khỏe phù hợp, quan tâm đến lĩnh vực dinh dưỡng – sức khỏe, có nhu cầu làm việc tại các trung tâm y tế, cơ sở dinh dưỡng, spa, trường học, bệnh viện hoặc cộng đồng.

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ đào tạo thường xuyên nghề Kỹ thuật viên tư vấn dinh dưỡng.

Hình thức học: Trực tiếp hoặc trực tuyến kết hợp.

1. Mục tiêu đào tạo

a. Kiến thức:

- Nắm được kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, nhu cầu năng lượng và vi chất thiết yếu cho từng nhóm đối tượng.
- Hiểu các nguyên tắc tư vấn dinh dưỡng trong cộng đồng, trong phòng bệnh và điều trị hỗ trợ.
- Nhận thức đúng vai trò của giao tiếp, kỹ năng tư vấn và đạo đức nghề nghiệp.

b. Kỹ năng:

- Thực hành tư vấn dinh dưỡng cá nhân và cộng đồng.
- Hướng dẫn xây dựng chế độ ăn phù hợp từng độ tuổi, tình trạng sức khỏe.
- Thực hiện các biện pháp dinh dưỡng dự phòng và phối hợp trong điều trị.

c. Năng lực:

- Có khả năng làm việc tại các cơ sở y tế, trung tâm dinh dưỡng, trường học, bệnh viện, spa hoặc hoạt động cộng đồng.
- Đảm bảo năng lực giao tiếp, tư vấn chuyên nghiệp, ứng xử văn minh, tôn trọng khách hàng/người bệnh.
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với sức khỏe cộng đồng.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Thời gian khóa học: Dưới 3 tháng
- Tổng thời lượng học các mô đun: 110 tiết

Phân bổ thời lượng học:

- Tổng số: 110 tiết
- Lý thuyết: 25 tiết
- Thực hành: 80 tiết
- Kiểm tra: 5 tiết

3. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Tổng số (tiết)	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Kiểm tra (tiết)
MĐ01	Kiến thức cơ bản về dinh dưỡng	10	5	5	0
MĐ02	Tư vấn dinh dưỡng cộng đồng	40	5	34	1
MĐ03	Dinh dưỡng dự phòng và điều trị	50	10	39	1
MĐ04	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn	10	5	5	0
	Ôn tập và kiểm tra	5	0	0	5
	Tổng cộng	115	25	83	7

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

4.1. Hướng dẫn mô đun đào tạo nghề

Chương trình đào tạo thường xuyên *Kỹ thuật viên tư vấn dinh dưỡng* gồm 04 mô đun (MĐ01 – MĐ04) với tổng thời lượng 110 tiết (25 tiết lý thuyết, 83 tiết thực hành, 07 tiết kiểm tra). Các mô đun được thiết kế theo trình tự từ kiến thức cơ bản về dinh dưỡng → tư vấn dinh dưỡng cộng đồng → dinh dưỡng dự phòng và điều trị → kỹ năng giao tiếp và tư vấn. Mỗi mô đun có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, bảo đảm học viên vừa nắm kiến thức, vừa rèn luyện kỹ năng tư vấn thực tế. Giáo viên cần tổ chức giảng dạy tuần tự, đồng thời có thể tích hợp thảo luận, thực hành tình huống ngay trong tiết lý thuyết để tăng hiệu quả.

MĐ01: Kiến thức cơ bản về dinh dưỡng

Thời lượng: 10 tiết (Lý thuyết: 5, Thực hành: 5, Kiểm tra: 0)

Mô đun cung cấp kiến thức nền tảng về dinh dưỡng, các chất dinh dưỡng thiết yếu, nhu cầu

năng lượng và vai trò của dinh dưỡng đối với sức khỏe con người. Đây là nền tảng lý thuyết để học viên tiếp cận các mô đun chuyên sâu hơn.

1. **Vị trí, tính chất**

- Mô đun mở đầu, cung cấp nền tảng cơ bản về dinh dưỡng học.
- Giúp học viên hiểu được ý nghĩa và ứng dụng thực tế của dinh dưỡng trong đời sống.

2. **Mục tiêu**

- **Kiến thức:** Trình bày khái niệm dinh dưỡng, các nhóm chất dinh dưỡng và vai trò của chúng.
- **Kỹ năng:** Phân tích được nhu cầu dinh dưỡng cơ bản theo độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe.
- **Năng lực:** Nhận thức được tầm quan trọng của dinh dưỡng trong dự phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

3. **Nội dung chi tiết**

- Khái niệm và vai trò của dinh dưỡng học.
- Các nhóm chất dinh dưỡng: glucid, protid, lipid, vitamin, khoáng chất, nước.
- Nhu cầu năng lượng và cân bằng dinh dưỡng.
- Dấu hiệu thiếu hụt dinh dưỡng thường gặp.

MĐ02: Tư vấn dinh dưỡng cộng đồng

Thời lượng: 40 tiết (Lý thuyết: 5, Thực hành: 34, Kiểm tra: 1)

Mô đun tập trung vào kiến thức và kỹ năng tư vấn dinh dưỡng trong cộng đồng. Học viên sẽ được rèn luyện cách khảo sát dinh dưỡng, xây dựng chương trình tư vấn, tổ chức truyền thông và hướng dẫn cộng đồng thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý.

1. **Vị trí, tính chất**

- Là mô đun ứng dụng, tập trung vào kỹ năng tư vấn trực tiếp và truyền thông dinh dưỡng.
- Giúp học viên có khả năng thực hành tại cộng đồng, trường học, trung tâm y tế.

2. **Mục tiêu**

- **Kiến thức:** Trình bày được các nguyên tắc tư vấn dinh dưỡng cộng đồng.
- **Kỹ năng:** Thực hành khảo sát khẩu phần ăn, xây dựng chương trình truyền thông dinh dưỡng.
- **Năng lực:** Phát triển năng lực giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm trong hoạt động cộng đồng.

3. **Nội dung chi tiết**

- Nguyên tắc tư vấn dinh dưỡng cộng đồng.
- Phương pháp điều tra khẩu phần ăn.
- Xây dựng kế hoạch tư vấn dinh dưỡng cộng đồng.
- Tổ chức truyền thông và giáo dục dinh dưỡng.

MĐ03: Dinh dưỡng dự phòng và điều trị

Thời lượng: 50 tiết (Lý thuyết: 10, Thực hành: 39, Kiểm tra: 1)

Mô đun trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng xây dựng chế độ dinh dưỡng dự phòng bệnh tật và hỗ trợ điều trị. Đây là mô đun quan trọng, mang tính thực hành cao và liên quan trực tiếp đến nhu cầu xã hội.

1. Vị trí, tính chất

- Là mô đun chuyên sâu, cung cấp kiến thức lâm sàng về dinh dưỡng.
- Giúp học viên có năng lực thực hành tại cơ sở y tế, bệnh viện, trung tâm dinh dưỡng.

2. Mục tiêu

- **Kiến thức:** Trình bày nguyên tắc dinh dưỡng dự phòng các bệnh mạn tính, dinh dưỡng trong điều trị hỗ trợ.
- **Kỹ năng:** Lập kế hoạch dinh dưỡng cho các đối tượng bệnh lý khác nhau.
- **Năng lực:** Thực hành tư vấn dinh dưỡng dự phòng và điều trị tại cơ sở y tế hoặc cộng đồng.

3. Nội dung chi tiết

- Nguyên tắc dinh dưỡng dự phòng bệnh mạn tính (tim mạch, tiểu đường, béo phì).
- Dinh dưỡng trong điều trị hỗ trợ: bệnh gan, thận, đường tiêu hóa.
- Xây dựng chế độ ăn cho từng nhóm đối tượng bệnh lý.
- Theo dõi và đánh giá hiệu quả dinh dưỡng trong điều trị.

MĐ04: Kỹ năng giao tiếp và tư vấn

Thời lượng: 10 tiết (Lý thuyết: 5, Thực hành: 5, Kiểm tra: 0)

Mô đun rèn luyện cho học viên kỹ năng giao tiếp, thuyết phục, lắng nghe tích cực và tư vấn cá nhân. Đây là mô đun bổ trợ quan trọng, giúp học viên trở thành người tư vấn chuyên nghiệp.

1. Vị trí, tính chất

- Mô đun kỹ năng mềm, có vai trò nâng cao hiệu quả tư vấn dinh dưỡng.
- Được thực hiện song song hoặc sau các mô đun chuyên môn.

2. Mục tiêu

- **Kiến thức:** Trình bày được các nguyên tắc giao tiếp, tư vấn và đạo đức nghề nghiệp.
- **Kỹ năng:** Thực hành các tình huống tư vấn và xử lý phản hồi của khách hàng.
- **Năng lực:** Giao tiếp chuyên nghiệp, ứng xử đúng mực, tạo sự tin tưởng trong nghề tư vấn dinh dưỡng.

3. Nội dung chi tiết

- Nguyên tắc giao tiếp và ứng xử trong nghề tư vấn dinh dưỡng.
- Kỹ năng thuyết phục, lắng nghe và phản hồi.
- Thực hành xử lý tình huống tư vấn dinh dưỡng.
- Đạo đức nghề nghiệp trong tư vấn dinh dưỡng.

4.2. Hướng dẫn về phòng học và trang thiết bị

Phòng học lý thuyết:

- Trang bị đa phương tiện giảng dạy: Computer; Bàn BHS; Ghế; Bàn giáo viên; Ghế giáo viên; Màn chiếu; Laptop; Máy chiếu hiệu NEC Nhật Bản; Bảng

- Ngoài các trang bị như trên phòng lý thuyết chung như trên; phòng lý thuyết chuyên ngành trang bị thêm các hình ảnh, vật mẫu... để giảng viên làm mẫu minh họa bài giảng để tránh giảng chay giúp người học tiếp thu tốt nhất không bị mệt mỏi, nhàm chán.
- Đạt tiêu chuẩn về diện tích ngồi học, bàn ghế, ánh sáng, thông tiết, quạt mát...
- Bảng giáo viên: có bảng lật hoặc bảng kéo; bảng dễ bám phấn và không loá.

Phòng học thực hành:

- Máy chiếu, máy tính, bảng viết.
- Bộ công cụ đo nhân trắc: cân điện tử, thước đo chiều cao, thước dây, compa kẹp da, máy đo BMI.
- Bộ công cụ điều tra khẩu phần: phiếu khảo sát, phần mềm phân tích dinh dưỡng (nếu có).
- Bộ dụng cụ mô phỏng thực hành: mô hình thực phẩm, tranh ảnh minh họa tháp dinh dưỡng, bảng thành phần thực phẩm.
- Trang thiết bị hỗ trợ tư vấn: bàn tư vấn, ghế, bảng lật, tài liệu/brochure truyền thông.
- Yêu cầu: sạch sẽ, an toàn, có đủ ánh sáng và quạt thông tiết, tuân thủ quy định vệ sinh y tế.

5. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập

a. Đối với chương trình:

- Tùy theo điều kiện, có thể chia môn học này thành các phần nhỏ hơn.
- Giáo viên cần chú ý về thuật ngữ, một số thuật ngữ được hiểu theo ngôn ngữ của từng địa phương (các miền khác nhau dùng từ khác nhau) do đó trong chương trình cần điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế.

b. Đối với giáo viên:

- Giáo viên phải có chuyên môn về dinh dưỡng, sức khỏe cộng đồng, có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành và kinh nghiệm thực tế từ 5 – 10 năm.
- Có kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bằng cấp sư phạm nghề.
- Soạn giáo án chi tiết, đề cương bài giảng, chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị dạy học.
- Sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp: thuyết trình, trực quan, mô phỏng tình huống, thảo luận nhóm, thực hành.
- Đưa ra câu hỏi, tình huống thực tế để học viên xử lý, cập nhật những kiến thức mới, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

c. Đối với học viên:

- Xác định được vị trí, tính chất, mục đích, yêu cầu của môn học để từ đó vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp;
- Đọc trước giáo trình, các tài liệu tham khảo, học bài cũ, làm bài tập... trước khi đến lớp học;
- Trên lớp cần tập trung vào bài giảng của thầy để có thể hiểu bài, đặt câu hỏi với giáo viên, bạn để hiểu rõ ngay tại lớp;
- Tuân thủ các hướng dẫn học tập, nghiên cứu, làm bài tập...

- Thảo luận cần suy nghĩ, liên hệ thực tiễn nghiêm túc, trao đổi sôi nổi để đóng góp nhiều ý kiến cho nhóm.

6. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

- Người học được dự kiểm tra kết thúc mô đun khi có đủ điều kiện sau:
- Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% tiết thực hành, thực tập và các yêu cầu của mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun.
- Điểm thi kết thúc chương trình đào tạo phải đạt từ 4 điểm trở lên đối với bài thi lý thuyết và đạt từ 5 điểm trở lên đối với bài thi thực hành.
- Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của môn học, mô đun.

ST T	Mô đun	Hình thức kiểm tra
1	MĐ01: Kiến thức cơ bản về dinh dưỡng	Không có bài kiểm tra riêng; giáo viên đánh giá qua hỏi – đáp, thảo luận, quan sát trong tiết học.
2	MĐ02: Tư vấn dinh dưỡng cộng đồng	Kiểm tra thực hành: học viên thực hiện khảo sát khẩu phần, phân tích dữ liệu, xây dựng kế hoạch truyền thông.
3	MĐ03: Dinh dưỡng dự phòng và điều trị	Kiểm tra thực hành: học viên lập kế hoạch ăn cho nhóm bệnh lý cụ thể và trình bày giải pháp tư vấn.
4	MĐ04: Kỹ năng giao tiếp và tư vấn	Kiểm tra kết hợp: lý thuyết (trắc nghiệm/tự luận về kỹ năng giao tiếp, đạo đức nghề) và thực hành (đóng vai tư vấn cá nhân).

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔ ĐUN

MĐ01: KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ DINH DƯỠNG

Mã mô đun: MD 01

Thời lượng: 10 tiết(Lý thuyết: 5; Thực hành: 5; Kiểm tra: 0)

Mô tả chung:

Mô đun cung cấp kiến thức nền tảng về khoa học dinh dưỡng, bao gồm các nhóm chất dinh dưỡng thiết yếu, nhu cầu năng lượng và vai trò của dinh dưỡng đối với sức khỏe con người. Đây là nền móng để học viên tiếp thu và vận dụng vào các mô đun ứng dụng và chuyên sâu hơn.

1. Vị trí, tính chất

- Là mô đun mở đầu, thuộc khối kiến thức cơ sở.
- Giúp học viên có nền tảng lý thuyết vững chắc trước khi đi vào các nội dung thực hành tư vấn và điều trị.

2. Mục tiêu

a. Kiến thức:

- Trình bày được khái niệm dinh dưỡng và vai trò của dinh dưỡng đối với sức khỏe.
- Liệt kê và phân tích được các nhóm chất dinh dưỡng: glucid, protid, lipid, vitamin, khoáng chất, nước.
- Hiểu được nhu cầu năng lượng và cân bằng dinh dưỡng cơ bản.

b. Kỹ năng:

- Vận dụng kiến thức để phân tích tình huống thiếu/thừa chất dinh dưỡng.
- Biết cách đánh giá nhu cầu năng lượng hàng ngày theo nhóm tuổi, giới tính.

c. Năng lực:

- Hình thành tư duy dinh dưỡng khoa học, có khả năng giải thích cơ bản cho cộng đồng.
- Làm cơ sở cho học viên tự nghiên cứu thêm và liên hệ với các tình huống tư vấn thực tế.

3. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học	Thời gian (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Khái niệm, vai trò của dinh dưỡng học	2	1	1	0
2	Các nhóm chất dinh dưỡng	4	1	3	0
3	Nhu cầu năng lượng và cân bằng dinh dưỡng	2	2	0	0
4	Thiếu/thừa dinh dưỡng và hậu quả sức khỏe	2	1	1	0
Tổng cộng		10	5	5	

4. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Khái niệm, vai trò của dinh dưỡng học (2 tiết)

- Định nghĩa dinh dưỡng học.
- Vai trò của dinh dưỡng trong tăng trưởng, phát triển, duy trì sức khỏe và phòng bệnh.
- Liên hệ tình hình dinh dưỡng và sức khỏe cộng đồng ở Việt Nam.

Bài 2: Các nhóm chất dinh dưỡng (4 tiết)

- Glucid: chức năng, nguồn thực phẩm, nhu cầu khuyến nghị.
- Protid: chức năng, protein động vật – thực vật, axit amin thiết yếu.
- Lipid: chức năng, phân loại (bão hòa, không bão hòa), ảnh hưởng đến sức khỏe.
- Vitamin và khoáng chất: phân loại tan trong nước, tan trong dầu; vai trò của một số vi chất (sắt, kẽm, i-ốt, vitamin A, D, E, C).
- Nước: vai trò, nhu cầu, cân bằng nước – điện giải.

Bài 3: Nhu cầu năng lượng và cân bằng dinh dưỡng (2 tiết)

- Khái niệm nhu cầu năng lượng.
- Các yếu tố ảnh hưởng (tuổi, giới, hoạt động thể lực, tình trạng sinh lý).
- Công thức tính năng lượng cơ bản (BMR) và năng lượng tiêu hao hàng ngày.
- Cân bằng năng lượng và mối liên quan đến tình trạng dinh dưỡng.

Bài 4: Thiếu/thừa dinh dưỡng và hậu quả sức khỏe (2 tiết)

- Hậu quả thiếu dinh dưỡng: suy dinh dưỡng, thiếu máu, còi xương.
- Hậu quả thừa dinh dưỡng: thừa cân, béo phì, rối loạn chuyển hóa.
- Tác động đến sức khỏe cộng đồng và hệ thống y tế.

MĐ02: TƯ VẤN DINH DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

Thời lượng: 40 tiết (Lý thuyết: 5; Thực hành: 34; Kiểm tra: 1)

Mô đun trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng tổ chức tư vấn, truyền thông dinh dưỡng cho cộng đồng. Học viên sẽ thực hành điều tra khẩu phần, phân tích thói quen ăn uống, phát hiện nguy cơ, từ đó xây dựng kế hoạch truyền thông – tư vấn phù hợp. Đây là mô đun mang tính ứng dụng cao, gắn liền thực tiễn cộng đồng.

1. Vị trí, tính chất

- Là mô đun ứng dụng, nối tiếp kiến thức nền tảng của MĐ01.
- Nhấn mạnh kỹ năng điều tra, phân tích và truyền thông cộng đồng.
- Là cơ sở để học viên vận dụng kiến thức vào hoạt động cộng đồng và thực tế nghề nghiệp.

2. Mục tiêu

a. Kiến thức:

- Trình bày được nguyên tắc và quy trình tư vấn dinh dưỡng cộng đồng.
- Hiểu phương pháp khảo sát khẩu phần và đánh giá tình trạng dinh dưỡng cộng đồng.

b. Kỹ năng:

- Thực hành điều tra khẩu phần, phân tích dữ liệu dinh dưỡng.
- Xây dựng kế hoạch truyền thông, tổ chức buổi tư vấn cộng đồng.

c. Năng lực:

- Phát triển năng lực giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình.
- Có khả năng triển khai hoạt động truyền thông – tư vấn dinh dưỡng trong thực tế.

3. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học	Thời gian (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Nguyên tắc tư vấn dinh dưỡng cộng đồng	6	2	4	0
2	Phương pháp điều tra khẩu phần, khảo sát cộng đồng	10	1	9	0
3	Phân tích dữ liệu khẩu phần và đánh giá dinh dưỡng	9	1	7	1
4	Xây dựng kế hoạch truyền thông dinh dưỡng	10	1	9	0
5	Tổ chức buổi tư vấn cộng đồng	5	0	5	0
Tổng cộng		40	5	34	1

4. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Nguyên tắc tư vấn dinh dưỡng cộng đồng (6 tiết – LT: 2; TH: 4)

- Khái niệm tư vấn dinh dưỡng cộng đồng.

- Nguyên tắc truyền thông thay đổi hành vi.
- Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tư vấn cộng đồng.
- *Thực hành:* Phân tích tình huống mô phỏng tư vấn cộng đồng, xây dựng thông điệp dinh dưỡng ngắn gọn.

Bài 2: Phương pháp điều tra khẩu phần, khảo sát cộng đồng (10 tiết – LT: 1; TH: 9)

- Các phương pháp điều tra: 24h recall, tần suất thực phẩm (FFQ), ghi chép thực phẩm.
- Quy trình thu thập thông tin tại cộng đồng.
- *Thực hành:* Thiết kế phiếu điều tra; tiến hành điều tra thử nghiệm trong nhóm lớp.

Bài 3: Phân tích dữ liệu khẩu phần và đánh giá dinh dưỡng (9 tiết – LT: 1; TH: 7; KT:1)

- Phương pháp phân tích dữ liệu khẩu phần.
- So sánh với nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị (RDA, nhu cầu Việt Nam).
- *Thực hành:* Nhập dữ liệu từ phiếu khảo sát, sử dụng phần mềm/bảng thành phần thực phẩm để phân tích khẩu phần.

Bài 4: Xây dựng kế hoạch truyền thông dinh dưỡng (10 tiết – LT: 1; TH: 9)

- Cấu trúc kế hoạch truyền thông: mục tiêu – thông điệp – đối tượng – phương pháp – công cụ – lịch thực hiện.
- Các hình thức truyền thông: tờ rơi, áp phích, buổi sinh hoạt nhóm, mạng xã hội.
- *Thực hành:* Lập kế hoạch truyền thông dinh dưỡng theo chủ đề (ví dụ: phòng chống béo phì học đường, dinh dưỡng phụ nữ mang thai).

Bài 5: Tổ chức buổi tư vấn cộng đồng (5 tiết – LT: 0; TH: 5)

- Quy trình tổ chức: chuẩn bị – thực hiện – đánh giá.
- Phân công nhiệm vụ nhóm, quản lý thời gian và không gian.
- *Thực hành:* Mô phỏng buổi tư vấn cộng đồng trong lớp; báo cáo kết quả và rút kinh nghiệm.

MĐ03: DINH DƯỠNG DỰ PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ

Thời lượng: 50 tiết (Lý thuyết: 10; Thực hành: 39; Kiểm tra: 1)

Mô tả chung:

Mô đun trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng xây dựng chế độ dinh dưỡng nhằm **dự phòng bệnh tật** và **hỗ trợ điều trị** một số bệnh lý thường gặp. Học viên được thực hành lập kế hoạch ăn, xây dựng khẩu phần, phân tích tình huống lâm sàng, từ đó hình thành năng lực tư vấn dinh dưỡng trong môi trường thực tế (trường học, cộng đồng, bệnh viện).

1. Vị trí, tính chất

- Là mô đun chuyên sâu, tiếp nối từ MĐ01 và MĐ02.
- Có tính ứng dụng cao, gắn trực tiếp với các tình huống bệnh lý và dự phòng cộng đồng.
- Là nền tảng để học viên có thể làm việc trong các cơ sở y tế, trung tâm dinh dưỡng.

2. Mục tiêu

a. Kiến thức:

- Trình bày nguyên tắc dinh dưỡng trong dự phòng bệnh mạn tính và hỗ trợ điều trị.
- Hiểu mối quan hệ giữa chế độ ăn, lối sống và nguy cơ bệnh tật.

b. Kỹ năng:

- Lập kế hoạch chế độ ăn cho các nhóm bệnh lý cụ thể.
- Phân tích, đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch dinh dưỡng.

c. Năng lực:

- Có khả năng tư vấn cá thể hóa dinh dưỡng phù hợp tình trạng sức khỏe.
- Làm việc độc lập hoặc phối hợp với nhân viên y tế trong quản lý bệnh nhân.

3. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học	Thời gian (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Nguyên tắc dinh dưỡng dự phòng bệnh mạn tính	8	2	6	0
2	Dinh dưỡng trong bệnh béo phì, đái tháo đường, tăng huyết áp	12	2	9	1
3	Dinh dưỡng trong rối loạn mỡ máu, tim mạch	8	2	6	0
4	Dinh dưỡng hỗ trợ trong bệnh gan, thận, đường tiêu hóa	12	2	10	0
5	Dinh dưỡng theo vòng đời (trẻ em, thai phụ, người cao tuổi)	10	2	8	0
Tổng cộng		50	10	39	1

4. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Nguyên tắc dinh dưỡng dự phòng bệnh mạn tính (8 tiết – LT: 2; TH: 6)

- Khái niệm bệnh mãn tính liên quan dinh dưỡng.
- Nguyên tắc dinh dưỡng dự phòng: cân bằng năng lượng, kiểm soát chất béo, tăng rau quả, giảm muối – đường.
- *Thực hành:* Phân tích trường hợp cộng đồng (học sinh thừa cân, người cao tuổi ít vận động), đề xuất giải pháp dinh dưỡng.

Bài 2: Dinh dưỡng trong béo phì, đái tháo đường, tăng huyết áp
(12 tiết – LT: 2; TH: 9;KT:1)

- Béo phì: nguyên nhân, hậu quả, nguyên tắc giảm cân khoa học.
- Đái tháo đường: chỉ số đường huyết (GI), lựa chọn thực phẩm phù hợp.
- Tăng huyết áp: hạn chế muối, tăng kali, ăn nhạt.
- *Thực hành:* Xây dựng khẩu phần ăn 7 ngày cho bệnh nhân đái tháo đường; kế hoạch ăn giảm cân cho người thừa cân.

Bài 3: Dinh dưỡng trong rối loạn mỡ máu, tim mạch (8 tiết – LT : 2; TH: 6)

- Nguyên tắc giảm lipid máu: hạn chế mỡ bão hòa, tăng acid béo không bão hòa.
- Vai trò của chất xơ hòa tan và thực phẩm giàu omega-3.
- *Thực hành:* Thiết kế thực đơn cho người rối loạn mỡ máu; phân tích tình huống bệnh nhân tim mạch.

Bài 4: Dinh dưỡng hỗ trợ trong bệnh gan, thận, đường tiêu hóa (12 tiết – LT: 2; TH: 10)

- Gan: hạn chế rượu bia, tăng protein chất lượng cao.
- Thận: kiểm soát protein, kali, natri, phospho.
- Tiêu hóa: chế độ ăn mềm, dễ tiêu, giàu chất xơ hòa tan.
- *Thực hành:* Lập kế hoạch ăn cho bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn sớm; bệnh nhân viêm loét dạ dày.

Bài 5: Dinh dưỡng theo vòng đời (10 tiết – LT: 2; TH: 8)

- Nhu cầu dinh dưỡng ở trẻ em, phụ nữ mang thai, người cao tuổi.
- Nguyên tắc xây dựng khẩu phần cho từng nhóm đối tượng.
- *Thực hành:* Xây dựng thực đơn mẫu cho phụ nữ mang thai và người cao tuổi; mô phỏng tư vấn dinh dưỡng cho phụ huynh có trẻ suy dinh dưỡng.

MĐ04: KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ TƯ VẤN

Thời lượng: 10 tiết (Lý thuyết: 5; Thực hành: 5; Kiểm tra:)

Mô đun rèn luyện cho học viên các kỹ năng giao tiếp và tư vấn cần thiết để làm việc hiệu quả trong nghề dinh dưỡng. Nội dung bao gồm nguyên tắc giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, thuyết phục, phản hồi, xử lý tình huống, cũng như chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Học viên được thực hành thông qua các tình huống giả định và kiểm tra cuối mô đun.

1. Vị trí, tính chất

- Là mô đun bổ trợ, cung cấp kỹ năng mềm giúp nâng cao hiệu quả tư vấn dinh dưỡng.
- Được thực hiện sau khi học viên đã có kiến thức chuyên môn để áp dụng vào tình huống thực tế.
- Kết hợp giữa lý thuyết và thực hành tình huống.

2. Mục tiêu

a. Kiến thức:

- Trình bày được nguyên tắc giao tiếp, tư vấn và đạo đức nghề nghiệp trong nghề dinh dưỡng.

- Hiểu rõ cấu trúc một buổi tư vấn cơ bản.

b. Kỹ năng:

- Thực hành kỹ năng lắng nghe, đặt câu hỏi, phản hồi tích cực.
- Thực hiện đóng vai tình huống tư vấn dinh dưỡng, xử lý phản ứng của khách hàng.

c. Năng lực:

- Tư duy chuyên nghiệp trong giao tiếp và ứng xử.
- Tạo dựng niềm tin, sự hợp tác từ khách hàng/người bệnh.
- Tự tin triển khai buổi tư vấn cá nhân hoặc nhóm nhỏ.

3. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học	Thời gian (tiết)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Nguyên tắc giao tiếp và ứng xử nghề nghiệp	2	2	0	0
2	Kỹ năng lắng nghe, thuyết phục và phản hồi	3	1	2	0
3	Thực hành xử lý tình huống tư vấn dinh dưỡng	3	1	2	0
4	Đạo đức nghề nghiệp và bảo mật thông tin	1	1	0	0
5	Kiểm tra cuối mô đun	1	0	0	1
Tổng cộng		5	5	4	1

4. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Nguyên tắc giao tiếp và ứng xử nghề nghiệp (2 tiết – LT : 2)

- Khái niệm giao tiếp trong tư vấn dinh dưỡng.
- Nguyên tắc ứng xử: tôn trọng, đồng cảm, khách quan, bảo mật.
- Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp (ngôn ngữ, phi ngôn ngữ, bối cảnh).

Bài 2: Kỹ năng lắng nghe, thuyết phục và phản hồi (3 tiết – LT: 1; TH: 2)

- Lắng nghe tích cực, đặt câu hỏi mở – đóng.
- Kỹ thuật thuyết phục và xử lý từ chối.
- *Thực hành:* Đóng vai tình huống khách hàng có tâm lý e ngại, học viên thực hành lắng nghe – phản hồi – thuyết phục.

Bài 3: Thực hành xử lý tình huống tư vấn dinh dưỡng (3 tiết – LT: 1; TH: 2)

- Các tình huống thường gặp: thừa cân, béo phì, thiếu vi chất, phụ nữ mang thai lo lắng.
- Cấu trúc buổi tư vấn: mở đầu – khai thác – định hướng – thỏa thuận mục tiêu – hướng dẫn – kết thúc.
- *Thực hành:* Mô phỏng buổi tư vấn cá nhân, nhóm 2–3 học viên luân phiên đóng vai khách hàng và tư vấn viên.

Bài 4: Đạo đức nghề nghiệp và bảo mật thông tin (1 tiết – LT: 1)

- Trách nhiệm của kỹ thuật viên dinh dưỡng đối với khách hàng và cộng đồng.
- Nguyên tắc bảo mật thông tin cá nhân.
- Quy định về tính trung thực và minh bạch trong tư vấn.

Bài 5: Kiểm tra cuối mô đun (1 tiết – KT: 1)

- Hình thức: kết hợp lý thuyết (trắc nghiệm/tự luận ngắn) và thực hành (đóng vai tình huống tư vấn).
- Tiêu chí đánh giá: kiến thức cơ bản, kỹ năng giao tiếp – tư vấn, thái độ nghề nghiệp.

17
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN PHOENIX UNIVERSAL
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

Số: 196/QĐ - PIC

V/v thành lập hội đồng thẩm định chương trình
đào tạo thường xuyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phủ Thọ, ngày 13 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thường xuyên nghề Kỹ thuật viên tư vấn dinh dưỡng

- Căn cứ luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014
- Căn cứ văn bản hợp nhất 5828/VBHN-BLĐTĐBXH năm 2019, hợp nhất Thông tư 43/2015/TT-BLĐTĐBXH (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học 2025 – 2026 và định hướng phát triển các ngành nghề đào tạo tại Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix
- Xét nhu cầu thực tế về công tác đào tạo nghề hiện tại của xã hội và của trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào nghề Kỹ thuật viên tư vấn dinh dưỡng. Thành viên Hội đồng thẩm định chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ:

- Thẩm định tính hợp lý, khoa học, thực hiện và tính pháp lý của chương trình/ giáo trình đào tạo nghề nghề Kỹ thuật viên tư vấn dinh dưỡng.
- Đưa ra ý kiến đánh giá, chỉnh sửa và thông qua chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật viên tư vấn dinh dưỡng.
- Lập biên bản thẩm định, báo cáo kết quả về BGH trường theo qui định.

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Các Ông/ Bà có tên tại Điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



TS. Trương Tuấn Dũng



PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NGHỀ
KỸ THUẬT VIÊN TƯ VẤN DINH DƯỠNG**

(Kèm theo Quyết định số: 196./QĐ – PIC ngày 13 tháng 09 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trương Tuấn Dũng	Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Hiệu trưởng- Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Đào Văn Tiến	Cố vấn chuyên môn- Thành viên
4	Nguyễn Văn Thúy	Ths. Bs Điều dưỡng- Thành viên
5	Nguyễn Thị Thúy	Ths.Bs. Bác sỹ đa khoa- Thành viên
6	Bùi Thị Lệ	CĐ Dược. - Thành viên
7	Trà Đức Hiếu	Trưởng phòng Đào tạo - Thư ký



